

Bản tin tuần

Tuần từ 15/11 đến 19/11 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 5
1. Tin Kinh tế	Trang 5
2. Thị trường tiền tệ	Trang 7
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 11
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 12
Lịch sự kiện	Trang 14

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

HSX:

Xu hướng
giảm chưa
thay đổi



Đóng cửa tuần 47/2010, VN-Index tạm dừng tại mức 426,51 điểm. So với phiên cuối tuần trước, VN-Index đã giảm 15,1 điểm, tương ứng 3,42%. Trong 5 phiên giao dịch tuần qua, VN-Index có tới 4 phiên giảm giá và chỉ có duy nhất 1 phiên tăng giá. Khối lượng giao dịch trong tuần đạt 162,3 triệu cổ phiếu, tương đương 3.626 tỷ đồng giá trị, giảm 4,67% về khối lượng và 12,65% về giá trị.

Phiên giao dịch cuối tuần, ngay khi thị trường hồi phục, áp lực bán ra đã tăng mạnh khiến VN-Index điều chỉnh trong phiên. Bên bán vẫn là người chủ động trên thị trường khi niềm tin vào sự hồi phục bền vững của thị trường chung chưa xuất hiện rõ nét. Chỉ số đóng cửa tại mức thấp nhất trong phiên trước áp lực bán mạnh hơn trong đợt khớp lệnh ATC. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch không gia tăng như những phiên giao dịch gần đây và số chứng khoán giảm giá đạt 142 cổ phiếu nhưng vẫn có tới 60 cổ phiếu tăng giá so với phiên trước. Diễn biến đó cho thấy dường như trong ngắn hạn, việc VN-Index điều chỉnh giảm đang xuất phát từ những nhà đầu cơ ngắn hạn chốt lãi nhiều hơn là kỳ vọng giảm giá của thị trường.

Tuần này, giao dịch khối ngoại giảm khá mạnh so với thời gian gần đây. Trong phiên giao dịch cuối tuần, khối ngoại chỉ mua ròng hơn 5 tỷ đồng giá trị. Tổng giá trị mua ròng của khối ngoại trong tuần chỉ đạt 75,8 tỷ đồng. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh nhất gồm DPM, REE, CII và PPC, các cổ phiếu được bán ròng mạnh nhất gồm ITA, HSG, VSH.

Phạm Bình
GD Phân
tích

Như chúng tôi đã phân tích trong các bản tin trước đây, thị trường đã có sự lưỡng lự khi chạm vào mốc 420 điểm. Tuy nhiên xu hướng giảm vẫn chưa thay đổi. VN-index bật nhẹ khi chạm vào khu vực 420 điểm với khối lượng giao dịch thấp chưa cho thấy dấu hiệu thị trường có thể tăng trở lại. Các chỉ số kỹ thuật như MACD, MFI cho tín hiệu xấu, Momentum, RSI, ADX chưa cho thấy tín hiệu tích cực. Hôm nay đã công bố lạm phát tháng 11 của Hà nội tăng hơn 2% và Tp. HCM tăng 1.73% là tin rất xấu với thị trường. Lực mua của nước ngoài trong tuần qua khá yếu, giá trị mua ròng thấp, thậm chí bán ròng là tin xấu với thị trường. Các yếu tố trên vẫn cho thấy xu thế suy giảm của thị trường. Chúng tôi e ngại thị trường có thể giảm xuống 390 điểm và thậm chí thấp hơn nữa

HNX:

Xu hướng
suy giảm
chưa thay
đổi



HNX-Index có tuần giảm điểm thứ 3 liên tiếp khi đóng cửa tại mức 99,1 điểm. Đồng thời đây là tuần đầu tiên từ tháng 3/2009, HNX-Index giảm xuống dưới mức cân tâm lý 100 điểm. Mặc dù có tới hai phiên tăng điểm giữa tuần, so với tuần trước chỉ số vẫn giảm 2,52 điểm, tương đương 2,47%. Khối lượng giao dịch trong tuần đạt 132,16 triệu cổ phiếu, tương đương 2.521 tỷ đồng giá trị, giảm 2,1% về khối lượng và 6,22% về giá trị so với tuần trước.

Sự vận động nhanh của dòng tiền tiếp tục được thể hiện trong tuần qua. Hiện tượng điều chỉnh giảm của VN-Index phiên cuối tuần đã nhanh chóng lôi kéo nhà đầu tư trên HNX bán mạnh cổ phiếu dẫn tới chỉ số giảm điểm nhanh trong phiên, nhất là trong những phút cuối phiên giao dịch.

Thị trường đã bật nhẹ trở lên giảm xuống dưới 100 điểm, tuy nhiên khối lượng giao dịch thấp là tín hiệu xấu. MFI và RSI cho tín hiệu tích cực – bullish divergence nhưng tín hiệu này rất có thể sai như trong quá khứ đã xảy ra ở Sàn Hà nội. Momentum yếu chưa cho thấy dấu hiệu xác nhận xuống tiền. Thị trường có sự hỗ trợ mạnh tại khu vực 83 điểm. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ bật lên ở khu vực 83 điểm. Hiện tại, nhà đầu tư vẫn nên giữ tiền mặt đứng ngoài thị trường.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Trong tuần, sự kiện đấu giá thành công 65 triệu cổ phiếu PV Gas với giá khởi điểm 31.000 VNĐ là điểm nhấn quan trọng cho thấy sự quan tâm của giới đầu tư vào doanh nghiệp ngành dầu khí. Trên sàn niêm yết, cổ phiếu PFL cũng được niêm yết và giao dịch lần đầu với giá bình quân 10.500 VNĐ trong phiên giao dịch đầu tiên và tăng trần liên tiếp trong hai phiên giao dịch sau đó. Tuy nhiên, trong tuần qua chỉ duy nhất cổ phiếu PVC đã tăng giá so với tuần trước với mức tăng 1,54%, các cổ phiếu còn lại đều giảm giá. Mức giảm bình quân của nhóm cổ phiếu là 12,63%, khối lượng giao dịch đạt 45,6 triệu cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 47/2010:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	15.6	925,300	↓ -15.22	1.18	6.71	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9.5	237,200	↓ -19.49	1.22	99.37	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	11.9	-	N/A	0.99	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	28.9	2,310,660	↓ -12.69	1.35	2.30	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	13.0	627,100	↓ -12.16	0.82	5.46	HNX
6	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	11.6	1,355,800	↓ -13.43	1.00	9.03	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	36.2	1,196,500	↓ -15.02	2.26	5.27	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	19.8	5,476,100	↑ 1.54	1.23	5.05	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16.6	560,100	↓ -19.81	1.28	7.00	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11.7	248,800	↓ -19.86	1.04	8.79	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16.3	1,501,900	↓ -1.21	0.73	7.21	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	12.3	2,147,800	↓ -24.54	1.15	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10.0	388,000	↓ -24.24	0.62	18.81	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	23.5	567,700	↓ -9.62	1.41	6.16	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	22.6	21,500	↓ -13.08	2.05	8.55	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	18.4	14,100,700	↓ -15.21	1.57	5.93	HNX
17	DPM	Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34.1	2,668,500	↓ -7.34	2.26	7.88	HNX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	15.1	1,523,760	↓ -13.71	1.06	6.16	HNX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31.5	655,540	↓ -7.62	1.88	4.65	HNX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10.8	1,446,400	↓ -19.40	1.01	14.04	HNX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	46.3	2,342,200	↓ -5.70	2.11	13.69	HNX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20.8	2,430,950	↓ -10.34	1.59	22.61	HNX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9.3	1,249,850	↓ -11.43	0.94	18.46	HNX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	14.2	751,850	↓ -10.69	1.28	6.42	HNX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10.3	113,140	↓ -12.71	0.93	7.97	HNX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14.2	535,440	↓ -5.33	1.20	6.10	HNX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9.8	271,420	↓ -10.09	0.92	12.35	HNX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.0	9,600	↔ 0.00	N/A	N/A	HNX
29	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5.8	11,100	↓ -9.38	0.59	N/A	HNX
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14.0	-	↔ 0.00	N/A	N/A	HNX
31	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.8	5,161,100	↓ -18.75	0.71	N/A	HNX
32	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6.5	24,700	↓ -13.33	N/A	N/A	HNX
33	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4.6	2,300	↓ -36.11	0.46	N/A	HNX

* Book value tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế

Tin thế giới

Kinh tế toàn cầu tiếp tục đứng trước những rủi ro mới từ khủng hoảng nợ tại Ireland, chính sách thắt chặt tiền tệ của Trung Quốc và quan điểm thiếu đồng nhất giữa các quốc gia lớn xung quanh chính sách tỷ giá, tiền tệ.

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11.201,97	11.181,23	-0,18%
S&P 500	1.197,75	1.196,69	-0,08%
Nasdaq Comp.	2.513,82	2.514,40	+0,02%
FTSE 100	5.820,40	5.765,69	-0,94%
DAX	6.790,17	6.846,35	+0,83%
CAC 40	3.864,24	3.865,31	+0,03%
Nikkei 225	9.827,51	10.022,39	+1,98%
Hang Seng	24.027,18	23.605,71	-1,75%
Shanghai Comp.	3.014,41	2.888,56	-4,17%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 15:30 GMT+7 19-11-2010
Nguồn Yahoo Finance; PSI tổng hợp

Mỹ - hy vọng

Thị trường Mỹ tuần này đón nhận khá nhiều tin tích cực. Thông tin tốt từ khu vực bán lẻ khởi đầu một tuần mới với kỳ vọng mùa mua sắm cuối năm sẽ nóng dần lên, tạo động lực cho nền kinh tế. Thị trường lao động tiếp tục xác nhận xu hướng cải thiện được duy trì trong nhiều tuần qua, với lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu của 4 tuần gần nhất giảm 15 nghìn đơn so với tháng trước. Tuy nhiên khu vực sản xuất công nghiệp chưa cho dấu hiệu cải thiện rõ ràng và lạm phát không được cải thiện là dấu hiệu cho thấy hoạt động kinh tế cũng như nhu cầu vẫn nguội nhạt, ủng hộ giả thiết kinh tế sẽ cần nhiều thời gian nữa để cải thiện.

Thông tin quan trọng được công bố trong tuần này:

- Doanh số bán lẻ tháng 10 tăng mạnh, vượt kỳ vọng của thị trường. So với tháng 9, doanh số bán lẻ trong tháng 10 tăng 1,2%, vượt xa mức dự báo 0,7% trong khảo sát của Bloomerg. Sự cải thiện của doanh thu bán lẻ trước mùa lễ hội đang đến gần là một yếu tố tích cực, thúc đẩy sự phục hồi của sản xuất và nền kinh tế.
- Lạm phát tiếp tục ở mức thấp, bất chấp sự cải thiện ở khu vực bán lẻ. Trong tháng 10, chỉ số giá sản xuất (PPI) tăng 0,4% trong khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,2% so với tháng 9, cả hai số liệu này đều thấp hơn nhiều so với kỳ vọng của thị trường. Nếu loại bỏ lương thực và năng lượng, chỉ số PPI giảm 0,6% trong khi CPI không thay đổi trong tháng 10. Điều này cho thấy nhu cầu tiêu dùng vẫn yếu trong thời gian vừa qua, tuy nhiên đây là dư địa để FED quyết tâm với chương trình nới lỏng định lượng đang theo đuổi.
- Sản xuất công nghiệp chững lại trong tháng 10, chỉ số toàn dụng chỉ đạt 74,8%, cả hai chỉ số này đều thấp hơn so với dự báo của thị trường.
- Thị trường nhà đất vẫn yếu ớt với chỉ số Housing Market tăng 1 điểm trong tháng 11, nhưng lượng nhà khởi công trong tháng 10 giảm tới 11,7%. Điều này cho thấy giới xây dựng chưa tin tưởng vào sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường nhà đất trong ngắn hạn.
- Khảo sát của Philly Fed cho thấy điều kiện kinh tế trong khu vực cải thiện mạnh mẽ trong tháng 11. Chỉ số General Business Conditions Index tăng từ 0 điểm lên 22,5 điểm trong tháng 11, vượt xa dự báo của thị trường chỉ ở mức khiêm tốn 5,6 điểm.
- Thị trường lao động tiếp tục cho tín hiệu hồi phục chậm, nhưng vững với số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần trước tăng nhẹ lên mức 439 nghìn đơn. Trung bình 4 tuần gần nhất ở mức 443 nghìn đơn, giảm 15 nghìn đơn so với 1 tháng trước.

Một số thông tin đáng quan tâm sẽ được công bố trong tuần tới:

- Thứ Ba: Số liệu GDP quý III (hiệu chỉnh lần 1); doanh số bán nhà qua sử dụng
- Thứ Tư: Lượng đơn đặt hàng sản phẩm lâu bền; thu nhập và tiêu dùng cá nhân; lượng đơn xin trợ cấp thất nghiệp tuần trước; chỉ số Tâm lý tiêu dùng; Doanh số bán nhà mới; Báo cáo về dầu và khí của EIA.
- Thứ Năm: Thanksgiving day
- Thứ Sáu: --

Ireland tiến gần tới gói giải cứu, gợi mở ra khả năng giải quyết khủng hoảng

Khủng hoảng tài chính tại Ireland đã lên tới cao trào khi lãi suất trái phiếu chính phủ Ireland tăng lên mức kỷ lục trong phiên 11/11, gây khó khăn cho quốc gia thành viên EU này tiếp cận các thị trường vốn. Mặc dù quan chức Ireland vẫn trấn an với khẳng định quốc gia này vẫn đủ tiền cho chi tiêu tới giữa năm 2011, tuy nhiên thị trường có vẻ không đánh giá cao khả năng này. Sau Hy Lạp, EU rõ ràng không muốn khủng hoảng lặp lại tại bất cứ quốc gia thành viên nào, bởi nó sẽ khiến lòng tin vào khối giảm sút nghiêm trọng.

Tới cuối tuần này, Ireland đã tiến gần hơn tới khả năng chấp nhận sử dụng quỹ giải cứu để vượt qua cuộc khủng hoảng hiện tại sau nhiều nỗ lực thương thảo từ EU và IMF. Anh quốc cũng cam kết một khoản vay cho Ireland nhằm hạn chế khả năng sụp đổ của hệ thống ngân hàng tại đây.

Mặc dù đã hé mở những hy vọng mới cho cuộc khủng hoảng tại Ireland, giới đầu tư vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng vào sự khỏe mạnh của kinh tế các nước trong khu vực. Chính sách cắt giảm ngân sách được các nước thành viên EU theo đuổi chưa đem lại nhiều hiệu ứng tích cực tại đây, thậm chí còn làm tình hình kinh tế, xã hội xấu hơn tại một số nơi. Sau Hy Lạp, Ireland, quốc gia nào sẽ là điểm đến tiếp theo của khủng hoảng?

Kinh tế Nhật tăng trưởng quý thứ IV liên tiếp. Chính phủ Nhật công bố GDP tăng trưởng 0,9% trong quý III, vượt dự báo của các chuyên gia kinh tế vào khoảng 0,6%. Điểm đáng chú ý là nhu cầu nội địa đóng góp tỷ lệ khá quan trọng trong mức tăng trưởng GDP quý III do sự giảm sút của khu vực xuất khẩu, hệ quả của việc đồng JPY liên tục tăng giá trong những tháng gần đây.

Lo ngại Trung Quốc tiếp tục thắt chặt tiền tệ

Giới phân tích tiếp tục lo ngại khả năng Trung Quốc thắt chặt hơn chính sách kinh tế trong những tháng tới nhằm ngăn chặn đà tăng của lạm phát. Làn sóng mở rộng tiền tệ tại nhiều nước phát triển đang chứa đựng nguy cơ lớn cho các quốc gia mới nổi, trong đó có Trung Quốc. Chênh lệch lãi suất hấp dẫn sẽ khiến một lượng tiền không nhỏ được đổ vào khu vực đang phát triển, gây ra lạm phát và sự hình thành các bong bóng giá tài sản. Tuần trước, NH trung ương Trung Quốc đã đưa ra một loạt biện pháp kiểm soát dòng vốn nóng này, ngoài ra một số thông tin cho rằng Trung Quốc có thể tiếp tục nâng tỷ lệ dự trữ bắt buộc hoặc lãi suất để hạn chế tăng giá tiêu dùng. Lạm phát tới cuối tháng 10 tại đây đã lên tới 4,4% so với cùng kỳ năm 2009, mức kỷ lục ghi nhận trong nhiều tháng trở lại đây.

Thị trường tiền tệ biến động mạnh theo diễn biến tình hình tại Ireland, vàng và dầu thô cùng mất giá

Đồng USD tăng mạnh vào đầu tuần trước sự lo ngại gia tăng từ Ireland khiến đồng EUR giảm giá, tới cuối tuần, đồng tiền chung châu Âu đã hồi phục trở lại sau tuyên bố của thống đốc NH trung ương Ireland về khả năng quốc gia này sẽ chấp nhận một gói giải cứu vài chục tỷ EUR từ EU/IMF.

Nối tiếp phiên sụt giảm mạnh (3%) cuối tuần trước giá vàng tiếp tục có những phiên giảm mạnh trong tuần này, trước khi hồi phục vào cuối tuần nhờ đồng USD suy yếu trở lại. Vào 13:30 GMT+7 19-11-10, giá vàng giao ngay tại London giao dịch ở mức 1.355,65 USD/oz, vàng kỳ hạn giao tháng 12 ở mức 1.350,7 USD/oz.

Sau khi lên mức đỉnh cao nhất trong nhiều tháng vào tuần trước, tuần này chứng kiến sự sụt giảm mạnh mẽ của giá dầu do tác động từ đồng USD mạnh lên và lo ngại xung quanh chính sách thắt chặt tiền tệ của Trung Quốc, vào 13:30 GMT+7 19-11-10, dầu thô giao kỳ hạn giao dịch quanh mức 81,76 USD/thùng, dầu Brent tại London ở mức 85,07 USD/thùng.

Tin trong nước

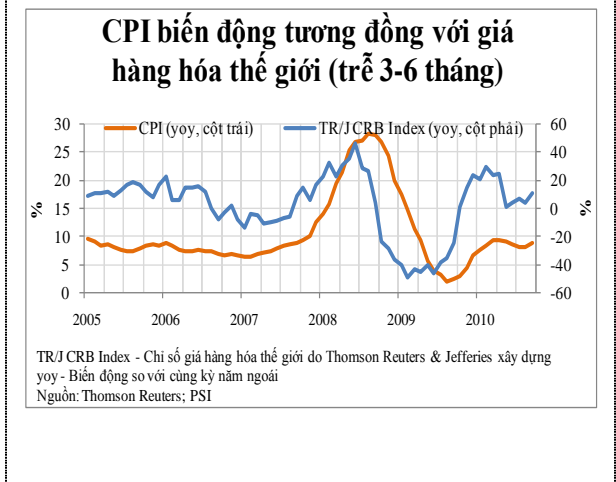
Lãi suất trở thành vấn đề nổi cộm trong tuần này, sự bất ổn của lãi suất đang chỉ ra nhiều bất cập về điều hành vĩ mô và tình trạng của hệ thống ngân hàng trong nước. Tăng trưởng công nghiệp, xuất nhập khẩu tiếp tục cho dấu hiệu giảm nhiệt trong khi lạm phát dự kiến tiếp tục tăng mạnh trong những tháng trước Tết. Trong ngắn hạn, chúng tôi đánh giá kinh tế vĩ mô chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro, đặc biệt từ hệ thống tài chính, ngân hàng. Chính sách điều hành tiền tệ hiện nay được đánh giá là đúng hướng, tuy nhiên hiệu quả của nó bị hạn chế bởi nhiều yếu tố thuộc về cơ cấu kinh tế, cũng như thiếu hỗ trợ từ chính sách tài khóa. Chúng tôi vẫn lạc quan về triển vọng kinh tế trong 12 tháng tới, khi điều kiện kinh tế toàn cầu cải thiện tích cực hơn.

CPI tháng 11 được dự báo tăng 0,8%. Mô hình dự báo của Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế xã hội Quốc gia (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 sẽ tăng khoảng 0,8% so với tháng 10. Trong phân

tích của cơ quan này, hầu hết các mặt hàng chủ chốt đều trong xu hướng tăng giá do tác động từ cả yếu tố giá thế giới và những yếu tố trong nước như tỷ giá, giá vàng, lãi suất và quy luật cung cầu vào cuối năm.

Theo quan sát của chúng tôi, chỉ số giá hàng hóa thế giới TR/J CRB đang hình thành một mặt bằng giá mới kể từ II trở lại đây, sau khi đã hoàn thành mô hình hai đỉnh vào quý I năm nay. Theo quy luật giữa CPI của Việt Nam và chỉ số CRB trong khoảng 5 năm trở lại đây, điểm rơi của đỉnh CPI sẽ vào khoảng quý II và quý III năm nay, trước khi hình thành một mức cân bằng mới.

Tất nhiên trong những tháng trước mắt, nhiều yếu tố ngoài mô hình như việc đồng VND tiếp tục mất giá, lãi suất cao làm tăng chi phí sản xuất, tâm lý tiêu dùng và kỳ vọng lạm phát chưa ổn định... sẽ có tác động lớn tới diễn biến CPI, nhưng ít nhất chúng ta có cơ sở để kỳ vọng giá hàng hóa thế giới sau khi ổn định trở lại sẽ tác động tích cực lên sự ổn định của lạm phát trong nước.



Nhập siêu tiếp tục xu hướng tăng. Theo số liệu mới nhất từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu tháng 10 đạt 6,23 tỷ USD, tăng khoảng 2,1% so với tháng 9; nhập khẩu đạt 7,3 tỷ USD, tăng tới 4,7% trong cùng so sánh; nhập siêu tháng 10 đạt 1,07 tỷ USD. Tính chung 10 tháng, nhập siêu đạt 9,41 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái, và đạt tương đương 16,3% kim ngạch xuất khẩu 10 tháng đầu năm.

Nhìn chung diễn biến xuất nhập khẩu tháng 10 khá tích cực với kim ngạch xuất khẩu tăng ở hầu hết các sản phẩm chủ đạo (trừ than đá, quặng khoáng sản). Nhập khẩu tháng 10 tăng mạnh do nhu cầu sản xuất tăng về cuối năm. Nhập khẩu lúa mì tăng 192,3%; phân bón cac loại tăng 53%; thuốc trừ sâu nguyên liệu tăng 32,5%. Đặc biệt là đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng tới 354,8%, phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 697,9%.

2. Thị trường tiền tệ

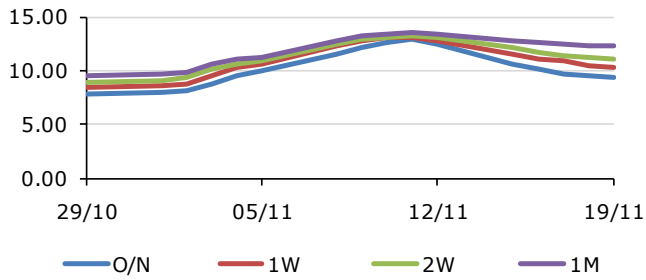
Lãi suất

Diễn biến lãi suất trên các thị trường đã dần ổn định trở lại sau giải pháp quyết liệt của NHNN. Lãi suất liên ngân hàng giảm nhanh từ đầu tuần này, tới cuối tuần, lãi suất kỳ hạn qua đêm trung bình chỉ còn 9,43%, giảm 110 điểm cơ bản so với mức trung bình đầu tuần này. Tuần này NHNN tiếp tục hỗ trợ thanh khoản của hệ thống NH qua OMO, tuy nhiên lượng tiền bơm qua kênh này đã giảm đáng kể, trung bình còn khoảng 12 nghìn tỷ/phiên (trừ phiên 17/11 đạt 20 nghìn tỷ), điều này cho thấy hầu hết các ngân hàng chưa gặp vấn đề lớn về thanh khoản.

Ngược lại với xu hướng dần ổn định trên thị trường liên ngân hàng, tại thị trường huy động vốn trong dân cư, lãi suất vẫn biến động rất mạnh, theo chiều hướng tăng. Hầu hết các ngân hàng đã đẩy lãi suất huy động vượt “trần” 12% theo đồng thuận với Hiệp hội NH thông qua nhiều biện pháp khuyến mại, thưởng tiền... tạo ra một cuộc đua lãi suất huy động. Chúng tôi nhận định đây là xu hướng tất yếu vào thời điểm hiện nay khi các NH chạy đua huy động vốn đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp về cuối năm, trong khi mức lãi suất hiện tại chưa tạo được sức hấp dẫn người gửi tiền.

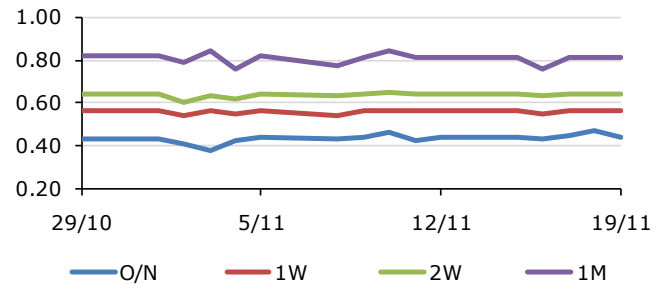
Lãi suất cao sẽ để lại nhiều hệ lụy cho hệ thống ngân hàng và nền kinh tế, tuy nhiên rất khó để giảm lãi suất trong thời điểm hiện nay do kỳ vọng lạm phát sẽ ở mức cao. Các biện pháp hành chính chỉ làm méo mó thị trường, gây những bất ổn trong trung hạn.

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường vàng và ngoại hối

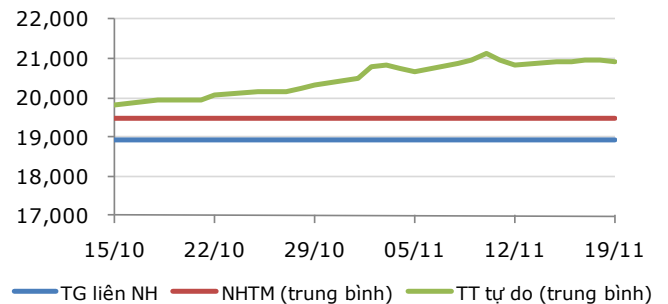
Tỷ giá và giá vàng trong nước biến động mạnh

Tỷ giá trên thị trường tự do tuần này ổn định quanh mức 21.000VND/USD và dường như mức cân bằng mới này khá vững chắc trong ngắn hạn.

Chúng tôi cho rằng trong thời gian tới, áp lực tăng tỷ giá vẫn căng thẳng do cung cầu mất cân đối, thâm hụt cán cân thương mại được dự báo ở mức 4 tỷ USD, và đặc biệt cần lưu ý những hợp đồng tín dụng bằng ngoại tệ sẽ đáo hạn vào thời điểm cuối năm nay, đầu năm sau. Theo các con số được công bố chính thức, tính đến 14/10, tín dụng bằng đồng USD đã tăng khoảng 52% so với đầu năm

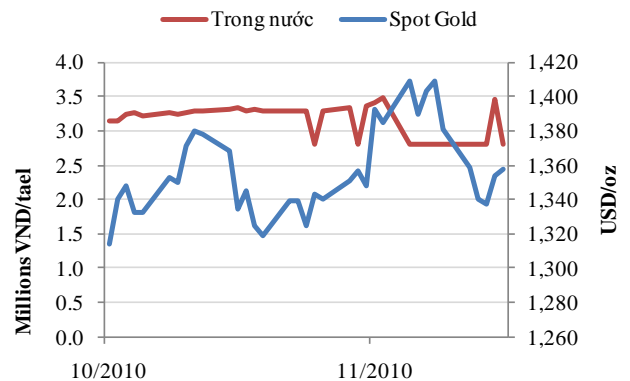
Sau quyết định tiếp tục cấp quota nhập khẩu vàng của NHNN, thị trường vàng trong nước đã biến động sát hơn với thị trường thế giới. Về cuối tuần, giá vàng có xu hướng hồi phục nhẹ sau phiên hồi phục 18/11 của giá vàng thế giới tại thị trường New York. Sự ổn định của thị trường vàng là tín hiệu tích cực cho thấy những giải pháp vừa qua của Chính phủ và NHNN đang đi đúng hướng, làm cơ sở để ổn định các thị trường tài chính trong nước.

TỶ GIÁ VND/USD



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

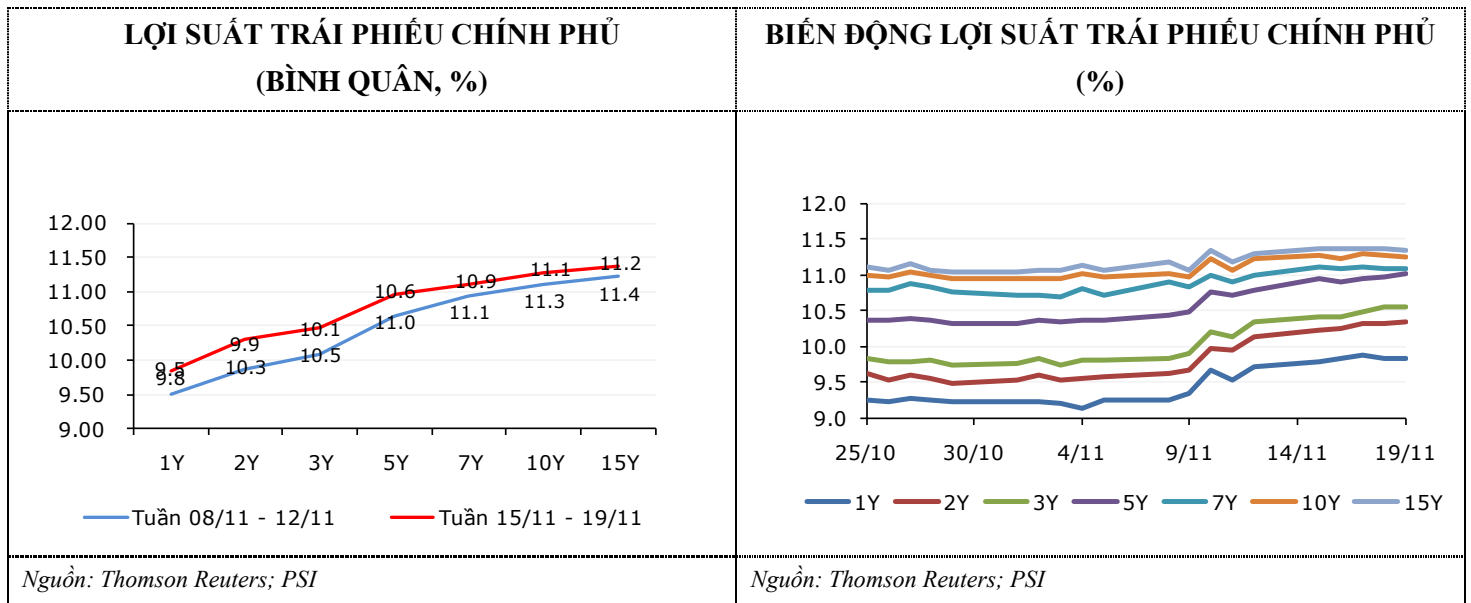
GIÁ VÀNG



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường trái phiếu

Lãi suất bình quân của trái phiếu chính phủ tiếp tục tăng khá mạnh ở hầu hết các kỳ hạn, đặc biệt là các kỳ hạn trung hạn. Đây là quy luật tất yếu sau khi NHNN đưa ra tín hiệu tăng lãi suất thông qua việc tăng lãi suất cơ bản. Khối lượng trái phiếu giao dịch qua HNX tuần này đạt 50,2 triệu đơn vị, giảm nhẹ so với tuần trước.



Thống kê giao dịch trái phiếu trên sàn giao dịch HNX

Ngày	Loại TP	Mã TP	Đáo hạn	Coupon (%)	Lợi suất cao nhất (%)	Lợi suất thấp nhất (%)	Tổng khối lượng
15/11/2010	TPCP	TD1012039	24/05/2012	10,90	11,30	11,30	1.000.000
	TPCP	TD1015050	21/06/2015	10,95	10,20	10,20	5.000.000
	TPCP	TB1015043	27/05/2015	11,20	10,20	10,20	3.000.000
	TPCP	TB1012034	26/04/2012	11,30	9,30	9,30	1.000.000
	TPCP	TD1015044	01/06/2015	11,33	10,20	10,20	4.000.000
	TPCP	CPD1015026	19/04/2015	11,50	10,20	10,20	2.000.000
	TPCP	CPB1012010	10/03/2012	12,00	10,60	10,60	2.600.000
16/11/2010	TPCP	TD1013063	18/10/2013	9,65	9,96	9,96	1.000.000
17/11/2010	TPCP	TD1015050	21/06/2015	10,95	10,20	10,20	5.000.000
	TPCP	TB1015043	27/05/2015	11,20	10,20	10,20	3.000.000
	TPCP	TB1012034	26/04/2012	11,30	9,25	9,25	1.000.000
	TPCP	TD1015044	01/06/2015	11,33	10,20	10,20	4.000.000
	TPCP	CPD1015026	19/04/2015	11,50	10,20	10,20	2.000.000
18/11/2010	TPCP	CPB1012010	10/03/2012	12,00	10,20	10,20	1.600.000
19/11/2010	TPCP	TD1015050	21/06/2015	10,95	10,20	10,20	5.000.000
	TPCP	TB1015043	27/05/2015	11,20	10,20	10,20	3.000.000
	TPCP	TD1015044	01/06/2015	11,33	10,20	10,20	4.000.000
	TPCP	CPD1015026	19/04/2015	11,50	10,20	10,20	2.000.000
Tổng khối lượng							50.200.000

Nguồn: HNX 19-11-2010 14:48 GMT+7

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	426.51 ↓	-15.09	-3.42%
KLGD (triệu ck)	162.30 ↓	-7.95	-4.67%
GTGD (tỷ đồng)	3,626.56 ↓	-525.17	-12.65%

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	99.10 ↓	-2.52	-2.48%
KLGD (triệu ck)	132.16 ↓	-2.84	-2.10%
GTGD (tỷ đồng)	2,251.38 ↓	-149.43	-6.22%

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.40 ↑	0.01	0.02%
KLGD (triệu ck)	1.05 ↓	-5.34	-83.57%
GTGD (tỷ đồng)	14.61 ↓	-55.72	-79.22%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	77,500	77,000	-0.65	201,666
STB	14,900	13,900	-6.71	160,438
SSI	23,500	22,200	-5.53	159,991
VNM	84,000	84,000	0.00	126,910
FPT	72,000	68,000	-5.56	122,664

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	20,500	18,400	-10.24	247,743
SCR	22,200	23,700	6.76	139,873
HBS	15,600	15,800	1.28	115,863
KLS	11,700	11,400	-2.56	103,321
VCG	21,300	20,900	-1.88	96,922

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HIG	20,000	19,500	-2.50	3,127
NDC	24,300	27,000	11.11	1,387
UDJ	10,600	10,200	-3.77	1,379
MAX	26,800	26,100	-2.61	1,219
HPT	13,800	14,300	3.62	1,049

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
ANV	11,400	12,900	1,500	13.16
TMT	13,400	15,100	1,700	12.69
TIX	38,600	42,800	4,200	10.88
SBS	22,200	24,400	2,200	9.91
TRC	59,000	63,500	4,500	7.63

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
LCD	10,800	15,900	5,100	47.22
VC3	49,000	60,000	11,000	22.45
SAF	21,000	24,200	3,200	15.24
HTB	28,000	31,500	3,500	12.50
VE9	18,000	20,200	2,200	12.22

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
WSB	14,500	17,700	3,200	22.07
ND2	9,200	10,500	1,300	14.13
DNS	7,500	8,500	1,000	13.33
HPP	21,500	24,000	2,500	11.63
CLS	8,000	8,900	900	11.25

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DQC	21,300	15,800	-5,500	-25.82
KTB	25,500	19,900	-5,600	-21.96
KSH	38,000	29,800	-8,200	-21.58
KDH	45,700	36,200	-9,500	-20.79
SHI	20,500	16,300	-4,200	-20.49

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
HCC	42,400	31,100	-11,300	-26.65
QCC	8,800	7,000	-1,800	-20.45
NPS	16,300	13,000	-3,300	-20.25
GHA	39,900	32,400	-7,500	-18.80
C92	26,700	21,800	-4,900	-18.35

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SPC	22,300	14,700	-7,600	-34.08
PTT	6,500	4,600	-1,900	-29.23
LCC	5,200	4,100	-1,100	-21.15
ICI	12,500	9,900	-2,600	-20.80
GTH	13,500	11,000	-2,500	-18.52

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	109,932	VNM	103,610
VNM	103,539	HAG	88,564
FPT	88,029	FPT	74,689
PVD	52,778	STB	48,058
DPM	44,050	VIC	45,417

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SCR	8,946	PVI	15,304
VCG	5,507	SCR	12,997
PVX	5,495	PVS	7,187
KLS	4,532	KLS	4,667
NET	4,272	BVS	3,514

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

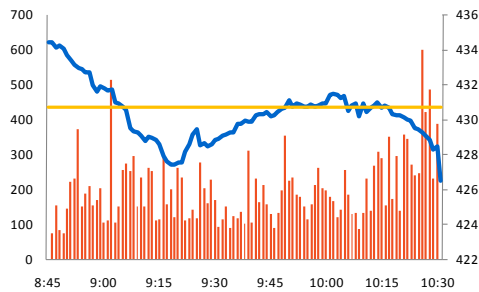
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	482		0
HPT	209		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

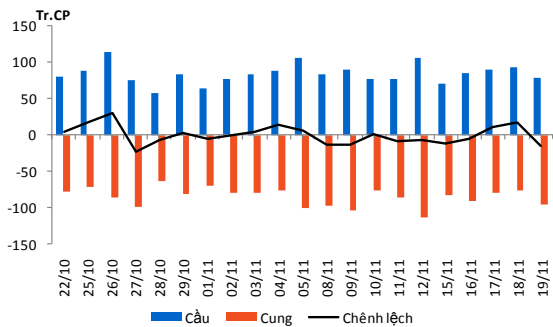
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	426.51 ↓	-4.21	-0.98%
KLGD (triệu ck)	27.71 ↓	-4.71	-14.52%
GTGD (tỷ đồng)	581.18 ↓	-102.63	-15.01%
Tổng cung (triệu ck)	53.61 ↑	10.00	22.93%
Tổng cầu (triệu ck)	44.20 ↓	-10.36	-18.98%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.08 ↑	0.11	3.58%
KL bán (triệu ck)	2.88 ↓	-0.53	-15.50%
Giá trị mua (tỷ đồng)	104.92 ↑	8.37	8.67%
Giá trị bán (tỷ đồng)	99.08 ↑	17.91	22.06%

VN-Index



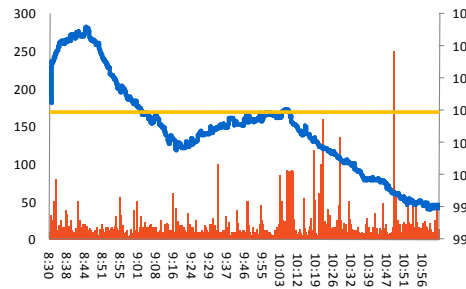
Diễn biến Cung - Cầu



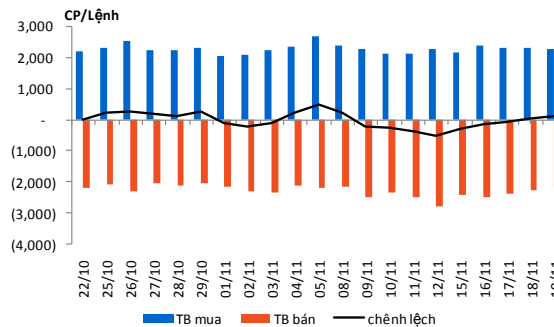
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	99.10 ↓	-1.49	-1.48%
KLGD (triệu ck)	23.63 ↓	-4.64	-16.41%
GTGD (tỷ đồng)	421.68 ↓	-60.78	-12.60%
Tổng cung (triệu ck)	41.34 ↑	8.59	26.21%
Tổng cầu (triệu ck)	35.20 ↓	-3.91	-10.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.56 ↑	0.24	76.94%
KL bán (triệu ck)	0.43 ↑	0.38	810.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	12.17 ↑	5.60	85.17%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.14 ↑	7.44	1066.46%

HNX-Index



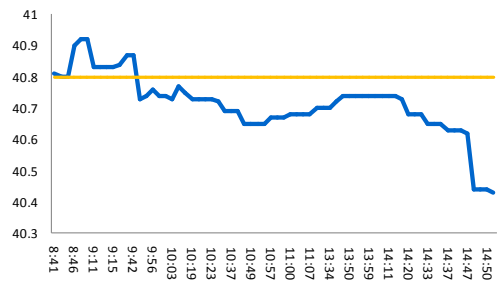
Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



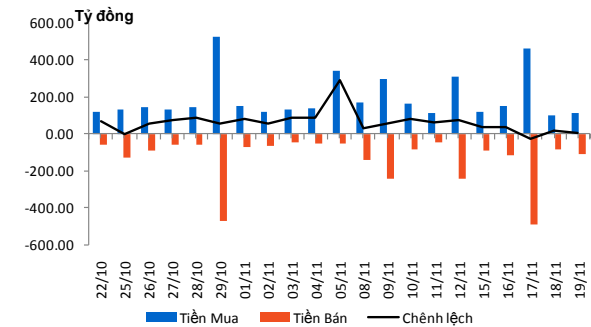
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	40.40 ↓	-0.40	-0.98%
KLGD (triệu ck)	0.19 ↑	0.07	60.30%
GTGD (tỷ đồng)	3.13 ↑	1.76	128.81%
Tổng cung (triệu ck)	0.00 ↓	-0.38	-100.00%
Tổng cầu (triệu ck)	0.00 ↓	-0.29	-100.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	14,000	13,900	-0.71	45,581
HAG	77,000	77,000	0.00	33,593
SSI	22,600	22,200	-1.77	20,958
FPT	69,000	68,000	-1.45	19,444
DPM	34,800	34,100	-2.01	19,366

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
FBT	8,000	8,400	400	5.00
TMT	14,400	15,100	700	4.86
TMS	25,000	26,200	1,200	4.80
PTC	12,800	13,400	600	4.69
TIX	40,900	42,800	1,900	4.65

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TIC	10,100	9,600	-500	-4.95
DVD	61,000	58,000	-3,000	-4.92
KAC	26,500	25,200	-1,300	-4.91
NKD	41,300	39,300	-2,000	-4.84
BCI	27,000	25,700	-1,300	-4.81

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	12,708	FPT	17,574
DPM	9,855	PVD	11,678
PVD	7,392	PVF	8,403
HAG	5,921	HPG	6,538
HPG	5,896	VIC	5,812

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	19,000	18,400	-3.16	37,901
AAA	25,800	27,000	4.65	30,142
SHN	14,300	14,100	-1.40	25,250
VCG	21,300	20,900	-1.88	17,042
KLS	11,700	11,400	-2.56	16,152

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VDL	40,000	42,800	2,800	7.00
BTH	13,100	14,000	900	6.87
CAP	16,300	17,400	1,100	6.75
VCM	28,200	30,100	1,900	6.74
ILC	15,000	16,000	1,000	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DHT	57,400	53,400	-4,000	-6.97
TNG	20,200	18,800	-1,400	-6.93
HLY	31,800	29,600	-2,200	-6.92
CTM	21,700	20,200	-1,500	-6.91
CVN	30,400	28,300	-2,100	-6.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVI	1,854	PVI	3,931
CVT	1,331	PVS	1,777
VNR	1,273	SCR	937
SCR	1,055	VNR	893
NET	1,013	BVS	301

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
NDC	39,400	27,000	-31.47	1,221
HIG	19,500	19,500	0.00	780
ICI	11,000	9,900	-10.00	281
UDJ	10,500	10,200	-2.86	119
ITD	13,000	13,000	0.00	95

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCT	12,600	13,800	1,200	9.52
BMJ	16,800	18,400	1,600	9.52
ABI	5,400	5,900	500	9.26
ND2	9,800	10,500	700	7.14
VPC	5,300	5,600	300	5.66

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
IMT	9,400	8,400	-1,000	-10.64
ICI	11,000	9,900	-1,100	-10.00
GTH	12,200	11,000	-1,200	-9.84
KMT	12,200	11,000	-1,200	-9.84

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	168.00	2,817,400	10,100	15/12/2010	từ 11/25/2010
CT CP Tập đoàn thép Tiên Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt may	UPCOM	35	18/11/2010
CTCP Phát triển nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh	HNX	22.22	17/11/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29,99942	05/11/2010
CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	03/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	03/11/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư và thẩm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HBB	HNX	3,000.00		23/11/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339